TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2021/HS-ST
Ngày 01-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Thái và bà Mai Tường Vi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Đào Thế Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2021/TLST - HS ngày 05 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2021; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 12/2021/TB-TA ngày 05 tháng 8 năm 2021 và Thông báo thời gian và địa điểm xét xử số 14/2021/TB-TA ngày 18 tháng 8 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thanh N**; sinh ngày: 25/7/1989, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 33, khu 2B, phường P, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N1; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Phi H1 (đã chết) và bà Ngô Thị L; có vợ là Hoàng Thị Như N2 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm: 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ngày 11/3/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong bản án ngày 28/7/2010; bị bắt quả tang ngày 18/3/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Chiến T1**; sinh ngày: 25/9/1990, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 2, khu 7B, phường T3, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N1; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị H2; có vợ là Phạm Quỳnh T2 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/9/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" chấp hành xong bản án ngày 02/5/2010. Ngày 24/8/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong bản án ngày 22/12/2013; bị

bắt từ ngày 18/3/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị H2; sinh năm: 1964; nơi cư trú: Tổ 2, khu 7B, phường T3, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Anh Bùi Quang L; sinh năm: 1998; nơi cư trú: Tổ 5, khu Bình Sơn, phường S, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh Lê Hồng T4; sinh năm: 1996; nơi cư trú: Tổ 2, khu 5, phường T5, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh Phạm Văn V; sinh năm: 1987; nơi cư trú: Tổ 80, khu 7A, phường P, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Hồng G; sinh năm: 1985; nơi cư trú: Tổ 2, khu T6, phường C7, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh Lê Anh T8; sinh năm: 1994; nơi cư trú: Tổ 4, khu 2A, phường T5, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

*** Người chứng kiến:**

- Ông Phạm ĐÌnh T10; sinh năm: 1963; nơi cư trú: Tổ 1, khu 2B, phường T5, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn Đ; sinh năm: 1960; nơi cư trú: Tổ 1, khu 5, phường T5, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 05 phút ngày 18/3/2021, tại khu vực tổ 7, khu 2, phường T3, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Công an thành phố Cẩm Phả bắt quả tang Trần Thanh N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để bán cho Lê Hồng T4 (sinh năm 1996, trú tại: tổ 2, khu 5, phường T5, thành phố Cẩm Phả). Vật chứng thu giữ của N1, gồm: Thu trên tay phải 01 (một) túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng; thu trên tay trái 01 (một) điện thoại di động Redmi, bên trong lắp sim số 0979.126.613; tạm giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 14T4-3198. N1 khai nhận túi ma túy bị thu giữ N1 mua của Trần Chiến T1, đang mang đi bán thì bị bắt quả tang.

Căn cứ vào tài liệu điều tra, hồi 21 giờ 25 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả kiểm tra hành chính nhà ở của N1 tại tổ 33, khu 2B, phường P, thành phố Cẩm Phả, phát hiện có 04 người gồm: Trần Chiến T1, Phạm Văn V, Nguyễn Hồng G, Lê Anh T8. Vật chứng thu giữ tại nhà N1, gồm: Thu tại vị trí dưới thảm nền nhà cạnh chỗ T1 đang đứng 01 (một) túi nilon

chứa chất tinh thể màu trắng, T1 khai nhận là ma túy đá của T1 mang đi để sử dụng; thu tại vị trí dưới thảm nền nhà cạnh bàn kính trong phòng khách 01 lọ thủy tinh gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa (là bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Chiến T1 tại tổ 2, khu 7B, phường T3, thành phố Cẩm Phả, thu giữ: Tại vị trí giáp tường cạnh cửa phòng thứ nhất 01 két sắt nhãn hiệu Phương Đông, thời điểm thu giữ két sắt đóng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Chiến T1, thu giữ của T1 01 (một) điện thoại di động Iphone, lắp sim số 0963.615.163 và 01 điện thoại di động Oppo, lắp sim số 0966.523.561.

Tại các bản kết luận giám định số 611/KLGĐ, số 612/KLGĐ ngày 23/3/2021 và số 627/KLGĐ ngày 24/3/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ của Trần Thanh N là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,276 gam (không phẩy hai trăm bảy mươi sáu gam). Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ của Trần Chiến T1 là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,333 gam (không phẩy ba trăm ba mươi ba gam). Trong mẫu nước tiểu của Trần Thanh N, Trần Chiến T1, Phạm Văn V có ma túy; loại: Methamphetamine, MDMA, Ketamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trần Thanh N khai nhận: Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 18/3/2021, N1 đang ở nhà cùng Phạm Văn V, thì Bùi Quang L (là bạn mới quen của N1) gọi điện thoại cho N1 hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá thì N1 đồng ý. Sau đó, N1 dùng điện thoại di động nhãn hiệu Redmi lắp sim số 0979.126.613 của mình gọi vào số điện thoại 0963.615.163 của Trần Chiến T1 hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá và bảo T1 cầm ma túy đến nhà cho N1. Khoảng 10 phút sau, T1 đến và để 01 túi ma túy đá lên bàn kính trong phòng khách, thì N1 cầm túi ma túy san một ít ra sử dụng. Một lúc sau L đến cửa nhà gọi thì N1 cầm túi ma túy đi ra cửa nhà bán cho L với giá 400.000 đồng, sau khi nhận ma túy L chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Vietinbank của N1. Sau đó, N1 quay lại thanh toán 300.000 đồng tiền mua ma túy cho T1 qua ứng dụng Momo trên điện thoại, rồi T1 đi về. Đến khoảng 18 giờ 50 phút cùng ngày, N1 đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Lê Hồng T4 gọi đến hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá và hẹn giao dịch tại khu vực cổng Công ty than Đông Bắc, thuộc phường T3, thành phố Cẩm Phả. Sau đó, N1 gọi điện thoại bảo T1 mang túi ma túy 300.000 đồng đến nhà cho N1. Khoảng 05 phút sau, T1 một mình điều khiển xe mô tô đến và đưa N1 01 túi ma túy đá, N1 nhận ma túy nhưng chưa trả tiền cho T1, rồi mượn xe của T1 và cầm ma túy đi bán. Đến khoảng 19 giờ 05 phút, khi N1 đến điểm hẹn để bán ma túy cho T4 thì bị Công an thành phố Cẩm Phả bắt quả tang và thu giữ những vật chứng trên. Số tiền 400.000 đồng có được do bán ma túy cho L, N1 đã trả cho T1 300.000 đồng, còn lại N1 đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, Trần Chiến T1 khai nhận toàn bộ hành vi về việc chiều ngày 18/3/2021, T1 đã bán 01 túi ma túy cho N1 với giá 300.000 đồng và đã nhận được tiền của N1 trả bằng ứng dụng ví Momo trên điện thoại, phù hợp với lời khai của Trần Thanh N. Tuy nhiên T1 không thừa nhận việc đã bán ma túy cho N1 lần thứ hai vào tối ngày 18/3/2021 như nội dung N1 trình

bày. T1 khai: Khoảng gần 19 giờ ngày 18/3/2021 T1 mang theo 01 túi ma túy đá đi xe máy xuống nhà N1 chơi thì gặp N1 ở cửa nhà, N1 nói mượn xe mô tô của T1 để đi có việc thì T1 đồng ý giao xe cho N1 đi, còn T1 vào nhà N1 ngồi chơi, lúc đó có V, Tú vài phút sau có G cũng đến. Cả nhóm ngồi chơi trong nhà N1 đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày thì cơ quan Công an đến kiểm tra, nên T1 đã vứt túi ma túy mang theo xuống nền nhà thì bị phát hiện. Nguồn gốc túi ma túy T1 bán cho N1 vào chiều ngày 18/3/2021 và túi ma túy T1 bị Công an thu giữ là T1 được một người đàn ông tên Hạnh (nhà ở phường P, thành phố Cẩm Phả) cho vào chiều ngày 15/3/2021. Chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, biển số 14T4-3198 là do T1 mua của một người đàn ông không quen biết tại phường S, thành phố Cẩm Phả vào đầu năm 2021 với giá 4.000.000 đồng, khi mua không có giấy tờ đăng ký xe. Chiếc két sắt thu giữ tại phòng ngủ của T1 là của mẹ T1 là bà Nguyễn Thị H2. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, lắp sim số 0963.615.163 T1 dùng để liên lạc bán ma túy cho N1 còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, lắp sim số 0966.523.561 T1 dùng vào mục đích cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội; số tiền 300.000 đồng có được do bán ma túy cho N1, T1 đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại giai đoạn điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, bà Nguyễn Thị H2 có lời khai thể hiện: Chiếc két sắt cơ quan điều tra thu giữ tại chỗ ở của T1 là của bà H2 mua từ lâu, do bà H2 quản lý và sử dụng riêng. Đến năm 2016 do không có nhu cầu sử dụng nữa nên bà H2 chuyển két sắt sang phòng ngủ của T1 cho rộng nhà. Trong giai đoạn điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà H2 chiếc két sắt, bà H2 không có yêu cầu hoặc đề nghị gì về tài sản.

Tại giai đoạn điều tra những người làm chứng có lời khai thể hiện:

Bùi Quang L có lời khai phù hợp với lời khai của N1 về việc chiều ngày 18/3/2021, L đã gọi điện và đến mua của N1 01 túi ma túy với giá 400.000 đồng của N1, để sử dụng.

Lê Hồng T4 có lời khai phù hợp với lời khai của N1 về việc tối ngày 18/3/2021, T4 gọi điện cho N1 hỏi mua 01 túi ma túy giá 500.000 đồng và hẹn giao dịch ở khu vực cổng Công ty than Đông Bắc, phường T3, thành phố Cẩm Phả, nhưng sau đó không thấy N1 đến nên T4 bỏ về.

Phạm Văn V, Nguyễn Hồng G, Lê Anh T8 đều có lời khai phù hợp với diễn biến, nội dung vụ án thể hiện: vào tối ngày 18/3/2021, cả ba người cùng với T1 ở nhà N1 chơi, đến 21 giờ 15 phút cùng ngày khi tất cả đang ngồi ở phòng khách thì cơ quan Công an đến kiểm tra. Khi đó, V, G, Tú đều thấy T1 lấy trong túi quần của T1 01 gói ma túy đá thả xuống nền nhà nhưng bị cơ quan Công an phát hiện, thu giữ. T1 khai nhận đây là ma túy đá, T1 mang theo để sử dụng. Ngoài ra Phạm Văn V còn khai nhận thêm: chiều ngày 18/3/2021, khi V đang chơi ở nhà N1 thì thấy T1 đến và để lên bàn kính trong phòng khách 01 túi ma túy đá, N1 đã san một ít ma túy từ túi ma túy đó cho vào bộ đồ và tự sử dụng, sau đó V cũng tự lấy sử dụng, việc V sử dụng ma túy thì N1 không biết.

Tại bản Cáo trạng số 101/CT-VKSCP ngày 05 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị can Trần Thanh N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251

Bộ luật hình sự; truy tố bị can Trần Chiến T1 về các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Trần Thanh N từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 18/3/2021); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Trần Chiến T1 từ 18 (mười tám) đến 21 (hai mươi mốt) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và từ 36 (ba mươi sáu) đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 54 (năm mươi tư) đến 63 (sáu mươi ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 18/3/2021); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy: toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì số 611/KLGĐ và số 612/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 lọ thủy tinh gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa. Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh hồng kèm 01 sim và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, kèm 01 sim. Tịch thu (truy thu) của Trần Thanh N số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) và tịch thu (truy thu) của Trần Chiến T1 số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) sung ngân sách nhà nước. Trả lại cho bị cáo Trần Chiến T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, kèm 01 sim.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố về hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, không sai. Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình

sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và những người chứng kiến nêu trên. Quá trình thu giữ, niêm phong, bảo quản, giao nhận vật chứng và giám định đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đảm bảo khách quan, trung thực và có cơ sở khoa học, phù hợp với bản Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 50 phút, ngày 18/3/2021, tại khu vực tổ 33, khu 2B, phường P, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Trần Chiến T1 có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy cho Trần Thanh N với giá 300.000 đồng, sau đó N1 đã bán lại túi ma túy trên cho Bùi Quang L với giá 400.000 đồng (để L sử dụng) với mục đích kiếm lời. Đến 19 giờ 05 phút cùng ngày, tại khu vực tổ 7, khu 2, phường T3, thành phố Cẩm Phả, N1 có hành vi tàng trữ trái phép 0,276 gam chất ma túy Methamphetamine, mục đích để bán cho Lê Hồng T4, thì bị cơ quan Công an bắt quả tang. Ngoài ra, Trần Chiến T1 còn có hành vi tàng trữ 0,333 gam chất ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng, thì bị cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện và bắt giữ.

Các bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố bị cáo Trần Thanh N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Trần Chiến T1 về các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có cơ sở pháp luật.

[3] **Điều 249 Bộ luật hình sự quy định**:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;..."

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;...”

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần, thể chất và tài sản của người sử dụng, gây lo lắng, buồn phiền cho những người thân trong gia đình, mà còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó hành vi phạm tội của các bị cáo cần bị xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án này, các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất cùng bán ma túy cho người khác để kiếm lời mà phạm tội độc lập với nhau nên không có tính chất đồng phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, có T4 độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Về hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy: các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án kết án, mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém. Vì vậy, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[6.2] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 (áp dụng riêng với bị cáo Trần Chiến T1) của Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy các bị cáo đều không có công việc, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng và tài sản khác bị thu giữ: Toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 02 (hai) phong bì số 611/KLGĐ và số 612/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh là chất Nhà nước

cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; 01 lọ thủy tinh gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh hồng kèm 01 sim thu giữ của N1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, kèm 01 sim thu giữ của T1 là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, kèm 01 sim thu giữ của T1 không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 300.000 đồng T1 có được do bán ma túy cho N1 và số tiền 400.000 đồng N1 có được do bán ma túy cho Bùi Quang L: Do hành vi phạm tội của các bị cáo độc lập với nhau nên số tiền mà từng bị cáo thu được từ việc bán ma túy đều là tiền liên quan đến việc phạm tội và do phạm tội mà có nên cần tịch thu (truy thu) sung ngân sách nhà nước.

Chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, biển số 14T4-3198, do số khung, số máy đã bị đục tẩy, quốc huy trên biển số đã bị hỏng, nên không xác định được chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã tách ra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chiếc két sắt nhãn hiệu Phương Đông thu giữ khi khám xét nhà T1, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị H2 (mẹ đẻ T1), không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã trả lại cho bà H2 là phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Trong vụ án này Trần Thanh N khai T1 đã 02 lần bán ma túy cho N1. Trong đó có 01 lần T1 bán cho N1 01 túi ma túy vào tối ngày 18/3/2021, nhưng T1 không thừa nhận, chỉ có lời khai duy nhất của N1, nên chưa đủ căn cứ xử lý, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả không truy tố, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đối tượng tên Hạnh theo Trần Chiến T1 khai đã cho T1 ma túy vào chiều ngày 15/3/2021, quá trình điều tra không làm rõ được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên chưa đủ cơ sở xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Bùi Quang L có hành vi mua trái phép chất ma túy để sử dụng và Phạm Văn V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng đều chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an thành phố Cẩm Phả đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Đối với việc Phạm Văn V tự lấy ma túy của N1 sử dụng tại nhà của N1, nhưng N1 không biết nên không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Thanh N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 18/3/2021).

2. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Chiến T1 phạm các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Chiến T1 21 (hai mươi mốt) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 36 (ba mươi sáu) tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 57 (năm mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 18/3/2021).

3. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì, số 611/KLGĐ và số 612/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 lọ thủy tinh gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa. Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh hồng kèm 01 sim và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, kèm 01 sim. Tịch thu (truy thu) của Trần Thanh N số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) và tịch thu (truy thu) của Trần Chiến T1 số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) sung ngân sách nhà nước. Trả lại cho bị cáo Trần Chiến T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, kèm 01 sim.

Tình trạng của những vật chứng, tài sản nêu trên như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 144/BB-THA lập ngày 14/7/2021 giữa Công an thành phố Cẩm Phả và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

4. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; Danh mục án phí, lệ phí Toà án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

Buộc các bị cáo: Trần Thanh N, Trần Chiến T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ vào: các khoản 1 và 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi,

nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ (bản sao);
- VKSND TP Cẩm Phả;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Cẩm Phả;
- Cơ quan THAHS;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS. TP Cẩm Phả;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quyền